

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 12.267
	Giờ..... Ngày 15 tháng 04 năm 11

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### Khái quát về Tập đoàn

#### *Công ty mẹ*

Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400112623 ngày 17 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau:

- Thay đổi lần 01 ngày 11 tháng 02 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Thay đổi lần 02 ngày 04 tháng 6 năm 2010 và lần 03 ngày 01 tháng 11 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Bà Trương Thị Lệ Khanh	179.650.000.000	38,10
Các cổ đông khác	291.862.730.000	61,90
<b>Cộng</b>	<b>471.512.730.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp  
Điện thoại : (84-67) 3891166  
Fax : (84-67) 3891672  
Email : [vh@vinhhoan.com.vn](mailto:vh@vinhhoan.com.vn)  
Mã số thuế : 1400112623

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn tại TP. Hồ Chí Minh	569-571-573 (lầu 8,9) Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản.
- Mua bán thủy hải sản.
- Mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản; chế biến thức ăn thủy sản.
- Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản.
- Các dịch vụ thú y thủy sản (tư vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản).
- Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái.
- Sản xuất bao bì giấy, in các loại.
- Xây dựng nhà các loại, kinh doanh bất động sản.
- Sản xuất và mua bán thức ăn thủy sản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Số 5103000070 ngày 04 tháng 4 năm 2008	69,80%
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	No. 2, Mahogany Drive, Irvine, California 92620, Hoa Kỳ	Số 34473 ngày 19 tháng 01 năm 2007	100,00%

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Trong năm, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 325.680.000.000 VND lên 471.512.730.000 VND.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Trong năm, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đã phát hành cổ phiếu thưởng cho nhân viên theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 ngày 23 tháng 4 năm 2009 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 ngày 16 tháng 4 năm 2010 như sau:

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho nhân viên	9.422.100.000 VND
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2010	13.526.034.445 VND
- Tạm trích quỹ khen thưởng Ban điều hành năm 2010	2.000.000.000 VND
- Tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu	108.810.630.000 VND
<b>Cộng</b>	<b>133.758.764.445 VND</b>

**Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch	01 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên	01 tháng 4 năm 2007	-
Ông Huỳnh Đức Trung	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Lê Thanh Hùng	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Nghệ	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Bà Hồ Thanh Huệ	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-

32047448  
 CÔNG TY  
 CH NHIỆM HỮU  
 KIỂM TOÁN  
 TƯ VẤN  
 TP HỒ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2007	-
Ông Đặng Văn Viễn	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Bà Trương Tuyết Phương	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Ông Huỳnh Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2008	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Trương Thị Lệ Khanh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 4 năm 2011





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0434/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn và các công ty con (danh sách các Công ty con được trình bày tại thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

  
**Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0327/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.180.827.088.551</b>	<b>914.828.473.655</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>126.419.394.330</b>	<b>209.967.674.177</b>
1. Tiền	111		103.419.394.330	151.967.674.177
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.000.000.000	58.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>37.562.972.164</b>	<b>15.300.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	37.562.972.164	15.300.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>345.314.077.746</b>	<b>333.781.035.976</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	333.366.537.831	313.778.577.707
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	12.922.329.731	18.850.212.538
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.056.076.828	1.152.245.731
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(4.030.866.644)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>642.317.455.278</b>	<b>334.239.891.853</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	657.405.301.010	355.061.759.269
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(15.087.845.732)	(20.821.867.416)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>29.213.189.033</b>	<b>21.539.871.649</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	821.149.166	608.820.078
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.975.180.965	10.315.619.657
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	537.381.441	1.496.010.723
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	11.879.477.461	9.119.421.191

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>641.259.325.478</b>	<b>601.428.190.243</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>588.797.962.752</b>	<b>569.140.010.538</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	527.681.392.368	514.833.994.879
<i>Nguyên giá</i>	222		722.995.848.063	640.505.272.657
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(195.314.455.695)	(125.671.277.778)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	48.226.156.602	34.915.377.050
<i>Nguyên giá</i>	228		49.692.887.301	35.878.937.301
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.466.730.699)	(963.560.251)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	12.890.413.782	19.390.638.609
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>10.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	10.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>52.461.362.726</b>	<b>32.278.179.705</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	27.180.901.134	17.594.333.935
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.16	8.848.344.103	2.613.223.603
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	16.432.117.489	12.070.622.167
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.822.086.414.029</b>	<b>1.516.256.663.898</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>836.972.067.754</b>	<b>839.364.459.048</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>746.457.409.480</b>	<b>628.513.866.675</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	352.351.393.210	399.402.059.691
2. Phải trả người bán	312	V.19	99.195.986.814	168.013.169.506
3. Người mua trả tiền trước	313		577.547.162	1.195.641.514
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	33.391.496.069	21.899.615.883
5. Phải trả người lao động	315	V.21	30.177.526.068	24.042.250.476
6. Chi phí phải trả	316	V.22	7.933.634.694	1.148.887.790
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	168.538.948.671	4.004.047.564
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		34.550.000.000	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	19.740.876.792	8.808.194.251
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>90.514.658.274</b>	<b>210.850.592.373</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	88.869.872.693	209.822.118.693
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	1.644.785.581	1.028.473.680
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>936.000.963.008</b>	<b>642.319.399.270</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>936.000.963.008</b>	<b>642.319.399.270</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	471.512.730.000	325.680.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	191.808.000.000	92.448.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.27	(32.725.310.618)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.27	1.799.344.642	861.407.971
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	136.774.604	136.774.604
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	303.469.424.380	223.193.216.695
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>49.113.383.267</b>	<b>34.572.805.580</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.822.086.414.029</b>	<b>1.516.256.663.898</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		5.656.325,53	4.864.228,68
Euro (EUR)		438,09	432,41
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Thị Kim Đào  
Kế toán trưởng



Đồng Tháp, ngày 28 tháng 3 năm 2011



Trương Thị Lệ Khanh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.021.654.856.536	2.785.274.167.595
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	12.479.934.277	14.271.126.710
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	3.009.174.922.259	2.771.003.040.885
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.421.857.449.478	2.318.805.922.373
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		587.317.472.781	452.197.118.512
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	67.838.069.858	54.951.217.933
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	88.143.238.643	71.729.956.746
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.772.283.092	49.057.616.580
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	210.928.260.566	159.219.196.109
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	86.913.426.339	35.032.152.214
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		269.170.617.091	241.167.031.376
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.435.838.681	5.048.147.679
12. Chi phí khác	32	VI.8	725.465.889	5.892.183.887
13. Lợi nhuận khác	40		3.710.372.792	(844.036.208)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		272.880.989.883	240.322.995.168
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	50.540.560.566	27.570.711.035
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	(6.235.120.500)	4.771.012.040
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>228.575.549.817</u>	<u>207.981.272.093</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		14.540.577.687	14.752.208.587
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		214.034.972.130	193.229.063.506
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.573</u>	<u>4.613</u>



Nguyễn Thị Kim Đào  
Kế toán trưởng



Đồng Tháp, ngày 28 tháng 3 năm 2011

Trương Thị Lệ Khanh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		272.880.989.883	240.322.995.168
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, V.13	73.685.227.992	64.519.745.487
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	(1.703.155.040)	(1.809.644.569)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	8.982.681.278	13.332.794.616
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(10.621.338.599)	(1.790.099.821)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	44.772.283.092	49.057.616.580
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		387.996.688.606	363.633.407.461
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42.762.670.800)	(40.377.232.449)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(302.343.541.741)	6.225.568.009
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		163.424.043.657	46.555.428.778
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.432.997.671)	(3.505.671.121)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.22, VI.4	(45.219.335.672)	(50.990.324.832)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(34.972.830.296)	(16.208.085.454)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		157.646.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8.603.706.717)	(6.970.487.441)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>110.243.295.366</b>	<b>298.362.602.951</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, V.14, VII	(109.751.050.341)	(96.726.024.641)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	160.454.545	478.069.372
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(34.697.256.415)	(162.804.060.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12.434.284.251	147.914.060.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		10.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	8.975.526.226	5.547.435.860
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(122.868.041.734)</b>	<b>(105.590.519.409)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.28	126.960.000.000	118.128.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.28	(32.725.310.618)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.26	1.193.093.765.419	2.162.598.741.514
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.26	(1.359.196.261.558)	(2.238.401.310.252)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(25.850.000)	(45.013.500.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(71.893.656.757)</i>	<i>(2.688.068.738)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(84.518.403.125)</b>	<b>190.084.014.804</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>209.967.674.177</b>	<b>20.826.093.565</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		970.123.278	(942.434.192)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>126.419.394.330</b>	<b>209.967.674.177</b>



Nguyễn Thị Kim Đào  
Kế toán trưởng



Đồng Tháp, ngày 28 tháng 3 năm 2011

  
Trương Thị Lệ Khanh  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ :** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh :** Sản xuất - chế biến.
- Ngành nghề kinh doanh :** Nuôi trồng, đánh bắt, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản; Mua bán thủy hải sản; mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy hải sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản; Các dịch vụ thú y thủy sản (tư vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản); Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái; Sản xuất bao bì giấy, in các loại; Xây dựng nhà các loại, kinh doanh bất động sản.
- Tổng số các công ty con :** 02  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất : 02

#### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	69,80%	69,80%
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	No. 2, Mahogany Drive, Irvine, California 92620, Hoa Kỳ	100,00%	100,00%

- Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm**  
Trong năm, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 325.680.000.000 VND lên 471.512.730.000 VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

#### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 06
Tài sản cố định khác	03 - 06

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

#### Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 đến 05 năm.

### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 - 06 năm.

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

### 13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

### 14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 15. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

### 16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài được qui đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được qui đổi sang VND theo tỷ giá bình quân trong năm. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD  
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

#### 19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

111

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.991.498.222	1.941.192.023
Tiền gửi ngân hàng	87.041.765.338	150.026.482.154
Tiền đang chuyển	11.386.130.770	-
Các khoản tương đương tiền (*)	23.000.000.000	58.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>126.419.394.330</u></b>	<b><u>209.967.674.177</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng đến dưới 01 năm (*)	32.197.256.415	2.800.000.000
Cho Ông Phan Ngọc Ân vay	5.365.715.749	12.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>37.562.972.164</u></b>	<b><u>15.300.000.000</u></b>

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 32.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

**3. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn	149.395.587.811	148.701.382.211
Tại Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	36.854.446.317	86.027.809.662
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	147.116.503.703	79.049.385.834
<b>Cộng</b>	<b><u>333.366.537.831</u></b>	<b><u>313.778.577.707</u></b>

Khoản phải thu khách hàng có giá trị tương đương 40.000.000.000 VND đã được đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

**4. Trả trước người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn	12.808.234.185	15.912.029.425
Tại Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	114.095.546	2.938.183.113
<b>Cộng</b>	<b><u>12.922.329.731</u></b>	<b><u>18.850.212.538</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi vay phải thu	-	327.700.000
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	2.066.879.098	-
Các khoản phải thu khác	989.197.730	824.545.731
<b>Cộng</b>	<b><u>3.056.076.828</u></b>	<b><u>1.152.245.731</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ).

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	192.983.833.928	259.157.628
Nguyên liệu, vật liệu	158.607.701.186	70.069.896.138
Công cụ, dụng cụ	2.591.995.474	2.004.874.353
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	207.797.886.346	111.911.030.281
Thành phẩm	83.491.197.528	170.791.254.700
Hàng hóa	486.130.764	25.546.169
Hàng gửi đi bán	11.446.555.784	-
<b>Cộng</b>	<b><u>657.405.301.010</u></b>	<b><u>355.061.759.269</u></b>

**8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	337.367.454	-
Công cụ, dụng cụ	22.003.532	265.435.081
Thành phẩm	14.728.474.746	20.556.432.335
<b>Cộng</b>	<b><u>15.087.845.732</u></b>	<b><u>20.821.867.416</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	20.821.867.416
Hoàn nhập dự phòng	(5.734.021.684)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>15.087.845.732</u></b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	608.820.078
Tăng trong năm	2.626.290.392
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(2.413.961.304)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>821.149.166</u></b>

**10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	5.684.687	-
Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa	531.696.754	1.496.010.723
<b>Cộng</b>	<b><u>537.381.441</u></b>	<b><u>1.496.010.723</u></b>

**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	11.190.533.994	8.565.632.491
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	688.943.467	553.788.700
<b>Cộng</b>	<b><u>11.879.477.461</u></b>	<b><u>9.119.421.191</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	245.668.821.886	381.529.678.645	11.779.335.758	1.527.436.368	640.505.272.657
Tăng trong năm	36.256.073.040	46.179.523.845	4.637.512.971	859.513.675	87.932.623.531
Mua sắm mới	3.874.400.000	2.205.126.054	1.330.363.636	786.427.300	8.196.316.990
Đầu tư xây dựng hoàn thành	30.832.237.486	43.974.397.791	3.307.149.335	73.086.375	78.186.870.987
Tăng khác	1.549.435.554	-	-	-	1.549.435.554
Giảm trong năm	-	(5.310.833.980)	(131.214.145)	-	(5.442.048.125)
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.684.767.988)	(131.214.145)	-	(3.815.982.133)
Giảm khác	-	(1.626.065.992)	-	-	(1.626.065.992)
<b>Số cuối năm</b>	<b>281.924.894.926</b>	<b>422.398.368.510</b>	<b>16.285.634.584</b>	<b>2.386.950.043</b>	<b>722.995.848.063</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.458.142.921	21.311.395.692	891.183.033	253.926.670	23.914.648.316
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	20.351.429.138	101.067.873.527	3.584.492.890	667.482.223	125.671.277.778
Khấu hao trong năm	17.062.173.171	53.434.985.298	2.275.532.127	409.366.948	73.182.057.544
Tăng khác	17.367.939	-	-	5.913.297	23.281.236
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.549.403.933)	(12.756.930)	-	(3.562.160.863)
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.430.970.248</b>	<b>150.953.454.892</b>	<b>5.847.268.087</b>	<b>1.082.762.468</b>	<b>195.314.455.695</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	225.317.392.748	280.461.805.118	8.194.842.868	859.954.145	514.833.994.879
<b>Số cuối năm</b>	<b>244.493.924.678</b>	<b>271.444.913.618</b>	<b>10.438.366.497</b>	<b>1.304.187.575</b>	<b>527.681.392.368</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 259.290.837.862 VND và 178.399.046.192 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	35.275.891.501	603.045.800	35.878.937.301
Mua trong năm	13.667.700.000	146.250.000	13.813.950.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>48.943.591.501</b>	<b>749.295.800</b>	<b>49.692.887.301</b>
<i>Trong đó:</i>			

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy vi tính</b>	<b>Cộng</b>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	126.500.596	126.500.596
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	612.648.913	350.911.338	963.560.251
Khấu hao trong năm	381.861.408	121.309.040	503.170.448
<b>Số cuối năm</b>	<b>994.510.321</b>	<b>472.220.378</b>	<b>1.466.730.699</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	34.663.242.588	252.134.462	34.915.377.050
<b>Số cuối năm</b>	<b>47.949.081.180</b>	<b>277.075.422</b>	<b>48.226.156.602</b>

Quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 13.639.391.151VND và 13.151.976.773 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Mua tài sản cố định	1.860.216.476	9.884.482.172	(5.863.959.702)	(270.350.000)	5.610.388.946
Xây dựng cơ bản dở dang	17.530.422.133	64.168.062.604	(72.322.911.285)	(2.095.548.616)	7.280.024.836
Công trình nhà xưởng số 1	14.065.351.190	44.838.958.853	(58.828.923.968)	-	75.386.075
Công trình nhà xưởng số 3	1.920.571.250	199.889.060	(199.889.060)	-	1.920.571.250
Chi phí đào ao nuôi cá	992.567.852	12.767.894.527	(8.470.429.496)	(1.836.484.710)	3.453.548.173
Các công trình khác	551.931.841	6.361.320.164	(4.823.668.761)	(259.063.906)	1.830.519.338
<b>Cộng</b>	<b>19.390.638.609</b>	<b>74.052.544.776</b>	<b>(78.186.870.987)</b>	<b>(2.365.898.616)</b>	<b>12.890.413.782</b>

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Phân bổ vào chi phí trong năm</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Công cụ, dụng cụ	7.033.940.516	6.663.819.989	(1.647.569.145)	(2.792.312.557)	9.257.878.803
Tiền thuê đất	10.377.366.961	9.529.139.256	(590.917.435)	(1.392.566.451)	17.923.022.331
Chi phí khác	183.026.458	-	(183.026.458)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>17.594.333.935</b>	<b>16.192.959.245</b>	<b>(2.421.513.038)</b>	<b>(4.184.879.008)</b>	<b>27.180.901.134</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau

Số đầu năm	2.613.223.603
Phát sinh trong năm	6.235.120.500
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.848.344.103</b>

#### 17. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

#### 18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	346.351.393.210	355.168.735.691
- Vay Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam <sup>(a)</sup>	29.400.329.580	-
- Vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(b)</sup>	118.151.063.630	276.252.854.450
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp <sup>(c)</sup>	-	78.915.881.241
- Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp <sup>(d)</sup>	198.800.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	6.000.000.000	44.233.324.000
<b>Cộng</b>	<b>352.351.393.210</b>	<b>399.402.059.691</b>

- (a) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động của công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho và các khoản phải thu của Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 với trị giá 40.000.000.000 VND.
- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định thuộc phân xưởng 1 và phân xưởng 2.
- (c) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản, bột và mỡ cá. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (d) Khoản vay Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất, nhà số 384 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh và khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	355.168.735.691	1.153.612.715.419	-	(1.160.529.641.558)	(1.900.416.342)	346.351.393.210
Vay dài hạn đến hạn trả	44.233.324.000	-	14.000.000.000	(52.233.324.000)	-	6.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>399.402.059.691</b>	<b>1.153.612.715.419</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>(1.212.762.965.558)</b>	<b>(1.900.416.342)</b>	<b>352.351.393.210</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn	60.502.117.769	103.544.659.164
Tại Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	38.443.228.295	64.026.648.629
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	250.640.750	441.861.713
<b>Cộng</b>	<b>99.195.986.814</b>	<b>168.013.169.506</b>

### 20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.087.179.292	(3.087.179.292)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	1.114.854.235	19.114.204.165	(20.234.743.087)	(5.684.687)
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(1.496.010.723)	2.010.793.981	(1.046.480.012)	(531.696.754)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.473.339.655	50.604.712.680	(34.972.830.296)	33.105.222.039
Thuế thu nhập cá nhân	95.657.597	1.429.073.040	(1.238.456.607)	286.274.030
Thuế nhà đất	-	627.573.749	(627.573.749)	-
Các loại thuế khác	3.215.764.396	(35.398.954)	(3.180.365.443)	-
<b>Cộng</b>	<b>20.403.605.160</b>	<b>76.838.137.954</b>	<b>(64.387.628.485)</b>	<b>32.854.114.628</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

#### Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
Hàng thủy sản sơ chế, phụ phẩm nội tiêu, hàng mua không qua chế biến	5%
Hàng thủy sản đã qua chế biến nội tiêu, vật tư bao bì, phí ủy thác xuất khẩu	10%

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của các Công ty trong Tập đoàn như sau:

- Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối với hoạt động mở rộng qui mô, nâng cao năng lực sản xuất Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 01 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo.
- Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong 12 năm và bằng 25% trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật thuế thu nhập của nước Mỹ.

#### Các loại thuế khác

Các Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21. Phải trả người lao động**

Tiền lương còn phải trả người lao động.

**22. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	-	447.052.580
Chi phí phải trả cho luật sư	4.545.261.990	-
Chi phí khác	3.388.372.704	701.835.210
<b>Cộng</b>	<b><u>7.933.634.694</u></b>	<b><u>1.148.887.790</u></b>

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.693.839.082	1.196.106.374
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	554.638.042	577.514.590
Cổ tức phải trả	45.400.000	71.250.000
Các khoản phải trả khác	166.245.071.547	2.159.176.600
<b>Cộng</b>	<b><u>168.538.948.671</u></b>	<b><u>4.004.047.564</u></b>

**24. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng chi phí của vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ liên quan đến POR 7 và POR 8.

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	8.808.194.251
Trích quỹ trong năm	15.526.034.445
Chi quỹ trong năm	(4.593.351.904)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>19.740.876.792</u></b>

**26. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(a)</sup>	23.627.560.693	143.822.118.693
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp <sup>(b)</sup>	65.242.312.000	66.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>88.869.872.693</u></b>	<b><u>209.822.118.693</u></b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất bằng lãi suất cho vay dài hạn VND công bố trừ 0,5% cho khoản vay bằng VND để xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh (phân xưởng 1). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản thuộc dự án bao gồm máy móc, thiết bị, công trình xây dựng và quyền sử dụng đất của khu đất 17.186,5 m<sup>2</sup>.

(b) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với lãi suất 12%/năm để đầu tư dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### *Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:*

Từ 01 năm trở xuống	6.000.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	88.869.872.693
<b>Tổng nợ</b>	<b>94.869.872.693</b>

### *Chi tiết phát sinh trong kỳ của khoản vay dài hạn như sau:*

Số đầu năm	209.822.118.693
Số tiền vay phát sinh trong năm	39.481.050.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(146.433.296.000)
Số kết chuyển	(14.000.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>88.869.872.693</b>

### 27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	1.028.473.680
Số trích lập trong năm	910.118.901
Số chi trong năm	(293.807.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.644.785.581</b>

### 28. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 34.

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	25.850.000
Tạm ứng cổ tức	-
<b>Cộng</b>	<b>25.850.000</b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	47.151.273	39.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	47.151.273	32.568.000
- Cổ phiếu phổ thông	47.151.273	32.568.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.052.920	-
- Cổ phiếu phổ thông	1.052.920	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	46.098.353	32.568.000
- Cổ phiếu phổ thông	46.098.353	32.568.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### *Chênh lệch tỷ giá hối đoái*

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) từ USD sang VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	3.021.654.856.536	2.785.274.167.595
- Doanh thu bán hàng hóa	384.268.817.325	467.191.638.220
- Doanh thu bán thành phẩm	2.278.324.239.904	2.064.109.029.517
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.094.162.374	3.497.138.240
- Doanh thu nguyên vật liệu	24.855.854.162	9.784.270.756
- Doanh thu phế phẩm	306.111.782.771	240.692.090.862
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(12.479.934.277)	(14.271.126.710)
- Giảm giá hàng bán	(632.572.009)	(465.021.060)
- Hàng bán bị trả lại	(11.847.362.268)	(13.806.105.650)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>3.009.174.922.259</u></b>	<b><u>2.771.003.040.885</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	381.415.752.278	465.322.529.320
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	2.268.697.370.674	2.053.948.182.787
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	28.094.162.374	3.497.138.240
- Doanh thu thuần nguyên vật liệu	24.855.854.162	9.784.270.756
- Doanh thu thuần phế phẩm	306.111.782.771	238.450.919.782

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	488.369.666.035	451.571.061.418
Giá vốn của thành phẩm	1.820.788.662.319	1.664.752.891.157
Giá vốn của nguyên vật liệu	23.492.808.079	8.575.365.728
Giá vốn của phế phẩm	94.940.334.729	191.644.472.237
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.734.021.684)	2.262.131.833
<b>Cộng</b>	<b><u>2.421.857.449.478</u></b>	<b><u>2.318.805.922.373</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.965.265.242	5.211.647.010
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	718.119.508	619.567.612
Lãi cho vay	1.745.165.082	335.788.850
Lãi ứng trước tiền mua nguyên liệu	10.225.947.303	4.559.691.055
Lãi bán hàng trả chậm	-	7.248.453.037
Lãi trái phiếu	4.275.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.424.859.241	8.166.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	44.754.438.482	36.967.904.369
<b>Cộng</b>	<b><u>67.838.069.858</u></b>	<b><u>54.951.217.933</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	44.772.283.092	49.057.616.580
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.407.540.519	13.340.960.616
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	32.963.415.032	9.331.379.550
<b>Cộng</b>	<b><u>88.143.238.643</u></b>	<b><u>71.729.956.746</u></b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	4.387.496.983	3.213.176.514
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	50.720.919	18.159.091
Chi phí khấu hao TSCĐ	80.631.780	58.197.916
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.251.032.393	114.715.062.409
Chi phí khác	65.158.378.491	41.214.600.179
<b>Cộng</b>	<b><u>210.928.260.566</u></b>	<b><u>159.219.196.109</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	17.198.579.488	12.495.359.244
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	916.489.754	747.265.770
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.468.337.070	1.691.004.582
Thuế, phí và lệ phí	1.334.223.179	841.875.680
Chi phí dự phòng	4.030.866.644	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.199.519.022	3.009.514.391
Chi phí khác	56.765.411.183	16.247.132.547
<b>Cộng</b>	<b><u>86.913.426.339</u></b>	<b><u>35.032.152.214</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	160.454.545	478.069.372
Thu nhập khác	4.275.384.136	4.570.078.307
<b>Cộng</b>	<b><u>4.435.838.681</u></b>	<b><u>5.048.147.679</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	253.821.270	4.235.405.411
Chi phí khác	471.644.619	1.656.778.476
<b>Cộng</b>	<b><u>725.465.889</u></b>	<b><u>5.892.183.887</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	214.034.972.130	193.229.063.506
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	214.034.972.130	193.229.063.506
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	46.802.593	41.890.550
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.573</b>	<b>4.613</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.568.000	30.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận chưa phân phối	11.823.273	11.823.273
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	2.468.330	67.277
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(57.010)	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>46.802.593</b>	<b>41.890.550</b>

Năm 2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 6.427 VND xuống còn 4.613 VND.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các Công ty trong Tập đoàn có công nợ về mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	8.029.103.032	33.680.308.269
Ứng trước mua tài sản cố định	978.491.515	12.941.458.177

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc</b>		
Bán hàng hóa	391.457.455	174.229.723
Mua nguyên liệu	17.269.270.350	17.894.818.900
<b>Các cá nhân có liên quan</b>		
Mua nguyên vật liệu	19.770.975.350	18.050.318.300
Bán hàng hóa	597.656.409	531.865.065
Vay	-	12.000.000.000
Lãi vay	-	359.267.402

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	5.613.467.744	1.473.813.981
Các cá nhân có liên quan	93.385.000	258.842.500
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>5.706.852.744</b>	<b>1.732.656.481</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 3.328.852.000 VND (năm trước là 2.569.093.000 VND).

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức	Công ty do gia đình Chủ tịch HĐQT tham gia góp vốn thành lập
Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty con 100% vốn của Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa các Công ty trong Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</b>		
Bán nguyên liệu, thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ	160.341.949.188	153.615.209.698
Mua hàng hóa, bao bì, hóa chất, dịch vụ	260.639.683.819	281.374.366.853
<b>Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang</b>		
Bán nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ	124.604.600.800	701.825.217
Mua nguyên vật liệu	7.281.395.152	1.134.952.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</b>		
Phải thu tiền hàng	1.079.294.941	4.970.225.400
<b>Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang</b>		
Phải thu tiền hàng	18.405.206.907	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>19.484.501.848</b>	<b>4.970.225.400</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức*

Phải trả tiền hàng ủy thác xuất khẩu 65.161.572.388 22.811.800.508

#### *Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang*

Phải trả tiền hàng ủy thác xuất khẩu 99.820.646.049 1.281.184.200

**Cộng nợ phải trả 164.982.218.437 24.092.984.708**

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của các Công ty trong Tập đoàn.

#### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của các Công ty trong Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xuất khẩu	2.308.816.677.868	2.127.939.863.114
Trong nước	700.358.244.391	643.063.177.771
<b>Cộng</b>	<b><u>3.009.174.922.259</u></b>	<b><u>2.771.003.040.885</u></b>

Các Công ty trong Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động chính của các Công ty trong Tập đoàn hiện nay chỉ nằm trong lĩnh vực kinh doanh là nuôi trồng, sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy sản.

## 3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	302.648.718	294.847.566
Trên 01 năm đến 05 năm	1.061.562.168	1.333.006.278
Trên 0 năm	1.608.435.371	1.592.244.837
<b>Cộng</b>	<b><u>2.972.646.257</u></b>	<b><u>3.220.098.681</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 4. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 3 năm 2011



**Nguyễn Thị Kim Đào**  
Kế toán trưởng



**Trương Thị Lệ Khanh**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	-	-	459.674.037	136.774.604	88.223.024.624	388.819.473.265
Điều chỉnh năm trước	-	-	-	-	-	(4.493.926)	(4.493.926)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh chuyển đổi báo cáo	-	-	-	401.733.934	-	-	401.733.934
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho các năm trước	-	-	-	-	-	(5.283.115.639)	(5.283.115.639)
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	25.680.000.000	92.448.000.000	-	-	-	-	118.128.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	193.229.063.506	193.229.063.506
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(45.084.750.000)	(45.084.750.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(7.886.511.870)	(7.886.511.870)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>325.680.000.000</b>	<b>92.448.000.000</b>	-	<b>861.407.971</b>	<b>136.774.604</b>	<b>223.193.216.695</b>	<b>642.319.399.270</b>
Số dư đầu năm nay	325.680.000.000	92.448.000.000	-	861.407.971	136.774.604	223.193.216.695	642.319.399.270
Trích các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	(15.526.034.445)	(15.526.034.445)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh chuyển đổi báo cáo	-	-	-	937.936.671	-	-	937.936.671
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thường cho nhân viên	9.422.100.000	-	-	-	-	(9.422.100.000)	-
Tăng vốn do chia cổ tức bằng cổ phiếu	108.810.630.000	-	-	-	-	(108.810.630.000)	-
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	27.600.000.000	99.360.000.000	-	-	-	-	126.960.000.000
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(32.725.310.618)	-	-	-	(32.725.310.618)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	214.034.972.130	214.034.972.130
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>471.512.730.000</b>	<b>191.808.000.000</b>	<b>(32.725.310.618)</b>	<b>1.799.344.642</b>	<b>136.774.604</b>	<b>303.469.424.380</b>	<b>936.000.963.008</b>

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 3 năm 2011



*(Handwritten signature)*

Nguyễn Thị Kim Đào  
 Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh  
 Tổng Giám đốc